

UBND HUYỆN TỨ KỲ
UBND XÃ ĐẠI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU ⁽¹⁾

(Ngày 10 tháng 3 năm 2021)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG Ngày tháng năm sinh: 04/11/1965
- Chức vụ/chức danh công tác: Chủ tịch Hội nông dân xã
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND Xã Đại Sơn
- Nơi thường trú: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 030065006184 . Ngày cấp: 03/7/2020. Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Thu Hương Ngày tháng năm sinh: 1972
- Nghề nghiệp: Bán hàng tạp hóa nhỏ
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Nơi thường trú: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Giấy chứng minh nhân dân: 141437996. Ngày cấp: 23/3/2010. Nơi cấp: công an Hải Dương

3. Con chưa thành niên: Con đã thành niên

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Diện tích⁽⁹⁾: 180 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị do không tách riêng được giá trị đất ở và đất trồng cây lâu năm
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số CH 01890. Người được cấp: Nguyễn Văn Long
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất mua giá trị của toàn bộ diện tích 432 m² là 10 triệu đồng năm 1990; Bìa đỏ ghi tổng diện tích 432 m² trong đó đất ở nông thôn 180 m²; đất trồng cây lâu năm 252 m². Đang quản lý sử dụng.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Diện tích: 252 m²
- Giá trị: Không xác định được giá trị do không tách riêng được giá trị đất ở và đất trồng cây lâu năm
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CH 01890. Người được cấp: Nguyễn Văn Long
- Thông tin khác (nếu có): Đất mua giá trị của toàn bộ diện tích 432 m² là 10 triệu đồng năm 1990; Bìa đỏ ghi tổng diện tích 432 m² trong đó đất ở nông thôn 180 m²; đất trồng cây lâu năm 252 m². Đang quản lý sử dụng.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Đội 2, Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 90 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu nhà ở
- Thông tin khác (nếu có): Nhà tự xây, đang quản lý sử dụng.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Đội 2, Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1,4 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu nhà ở
- Thông tin khác (nếu có): Nhà tự xây, đang quản lý sử dụng.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Nhà cho thuê;
- Địa chỉ: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Loại công trình: Nhà xây; Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích: 85 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 250 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Ông Nguyễn Văn Long bỏ tiền mua đất từ năm 1990 đến năm 2014 làm thủ tục cho Bà Nguyễn Thị Dung là mẹ đẻ đứng tên. Bà Nguyễn Thị Dung đã giao quyền sở hữu đất ở cho con trai là Nguyễn Văn Long sử dụng làm nhà cho thuê.

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

- Tên công trình: Nhà cho thuê.
- Địa chỉ: Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Loại công trình: Nhà xây. Cấp công trình: Nhà cấp IV
- Diện tích: 85 m²
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 100 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Ông Nguyễn Văn Long bỏ tiền mua đất từ năm 1990 đến năm 2014 làm thủ tục cho ông Nguyễn Thành Công là con trai đứng tên. Ông Nguyễn Thành Công là con đẻ, đã giao quyền sở hữu đất ở cho bố đẻ là Nguyễn Văn Long sử dụng làm nhà cho thuê.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập năm 2020 ⁽²⁸⁾: 350 triệu đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 150 triệu đồng.

- Tổng thu nhập của vợ: 150 triệu đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 50 triệu đồng.

Tứ Kỳ, ngày....tháng 3 năm 2021
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Tứ Kỳ, ngày 10 tháng 3 năm 2021
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Nguyễn Văn Long